

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 92/2021/HS-ST

Ngày: 09/7/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Hồng Liêm

2/ Bà Nguyễn Thị Bội Nhu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thuỳ Chi -Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 11/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2021/TB-HS ngày 25/6/2021; Thông báo mở phiên tòa số 153/2021/TB-HS ngày 30/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phạm Đình H; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 2002 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 10, phường P T, thành phố P T, tỉnh B T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Nguyễn Văn M; Sinh năm: 1988 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường L Đ, thành phố P T, tỉnh B; Chỗ ở: khu phố 3, phường P T, thành phố P T, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn

giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Bốc vác; Con ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T; Có vợ tên Phạm Thị Bích L; Có 03 con. Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Phan Văn N, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T H, xã T T, Tp. P T, tỉnh B.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Phạm Thị Bích L, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại: khu phố 3, phường P T, Tp. P T, tỉnh B.

* **Người làm chứng:** (vắng mặt)

Lê Anh T, sinh năm 1992

Trú tại: khu phố 3, phường P T, Tp. P T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2020, **Nguyễn Phạm Đình H** nói với **Nguyễn Văn M**: “Bữa giờ không có cá, anh em mình đi kiếm tiền không?” thì M hiểu là H rủ M đi trộm cắp tài sản của người dân, lấy tiền tiêu xài nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, M điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 460.68 chở Hoàng đi từ phường P T đến xã T T, thành phố Phan Thiết để tìm kiếm tài sản sơ hở nhằm trộm cắp. Khi cả hai đi đến đường Lạc Long Quân thuộc thôn T H, xã T T, thành phố Phan Thiết thì H phát hiện sát bên nhà anh Nguyễn Viết C đang xây có để 01 chiếc máy trộn bê tông của ông Phan Văn N (chủ thầu công trình xây dựng nhà anh C không có người trông coi nên H phân công M đứng ngoài đường canh giới, còn Hoàng đi đến máy trộn bê tông xem xét thì Hoàng thấy trên máy trộn bê tông có 01 chiếc mô tơ điện có dòng chữ KPI Technology Of Taiwan nhưng đã bị khóa bằng đinh ốc nên H đi vào trong lán trại của công trình xây dựng Novaland, cách nhà anh C khoảng 40m để tìm công cụ mở khóa. Tại đây, H thấy các công nhân trong lán trại đang ngủ, trên sàn gỗ của lán trại có 01 chiếc điện thoại hiệu Sony màu xanh, loại cảm ứng, thân sau điện thoại có dán miếng sọc trắng, đen của anh Bùi Văn K và ở góc lán trại có 01 chiếc mô tô điện có dây nối màu xanh, không có nhãn hiệu nhưng H không lấy ngay mà tiếp tục tìm công cụ để mở khóa,

lấy chiếc mô tơ ở trên máy trộn bê tông. Tại thùng đồ của công nhân, H tìm được 02 cây cờ lê một đầu 14, một đầu 17 rồi H dùng các vật dụng này tháo mở chiếc mô tơ điện có dòng chữ KPI Technology Of Taiwan ra khỏi máy trộn, đưa ra cho M giữ rồi H quay vào trong lán trại lấy tiếp chiếc điện thoại hiệu Sony và chiếc mô tơ điện có dây nối màu xanh, không có nhãn hiệu, đưa ra nơi Minh đứng chờ để Minh điều khiển xe mô 86C1 – 460.68 chở những tài sản trên cùng Hoàng tẩu thoát. Khi cả hai đi đến đường Trường Chinh thuộc xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết thì bị ông Lê Anh T phát hiện và trình báo sự việc đến Công an xã Tiến Lợi. Công an xã Tiến Lợi sau đó đã chuyển H và M cùng đồ vật, tài liệu kèm theo đến Công an xã Tiến Thành. Tại Cơ quan Công an, H và M khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 261/KL- HĐĐG ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: “01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia trị giá 1.200.000 đồng; 01 chiếc mô tô điện có dòng chữ “Kpi Technology Of Taiwan trị giá 2.800.000 đồng; 01 chiếc mô tô điện không có nhãn hiệu trị giá 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.600.000 đồng”

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu xanh, thân sau máy có dán miếng dán sọc trắng đen, số Imei 1: 359906080114353; Imei 2: 359906080114361.

- 01 chiếc mô tô điện có dòng chữ KPI Technology of Taiwan.

- 01 chiếc mô tô điện có dây nối màu xanh, không có nhãn hiệu.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 460.68, hiệu Wave, màu bạc.

- 02 chiếc khóa cờ lê một đầu 14, một đầu 17, trên khóa có ghi dòng chữ Made in Japan và HM.

Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu xanh, có số Imei 1: 359906080114353; Imei 2: 359906080114361 và 01 chiếc mô tô điện có dòng chữ KPI Technology of Taiwan, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các bị hại. Ông Phan Văn N và ông Bùi Văn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

- 01 chiếc mô tô điện có dây nối màu xanh, không có nhãn hiệu, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ, xử lý sau.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 460.68, hiệu Wave, màu bạc mà Nguyễn Văn M dùng để thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản của M và bà Phạm Thị Bích L (vợ M), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết

định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

- 02 chiếc khóa cò lê một đầu 14, một đầu 17, trên khóa có ghi dòng chữ Made in Japan và HM mà H dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý

Tại Bản cáo trạng số 97/CT-VKSPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Đình H, Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, rút một phần truy tố đối với hành vi trộm 01 chiếc mô tô điện có dây nối màu xanh, không có nhãn hiệu, chưa xác định được chủ sở hữu và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Phạm Đình H, Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Đình H mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 460.68, hiệu Wave, màu bạc là tài sản của Minh và bà Phạm Thị Bích L (vợ M). Việc M lấy tài sản chung đi trộm cắp bà L không biết. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị trả lại chiếc xe cho bà Phạm Thị Bích L.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như không có ý kiến gì về việc rút một phần quyết định truy tố. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 20/6/2020, tại thôn Tiến Hòa, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, **Nguyễn Phạm Đình H** và **Nguyễn Văn M** đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tô hiệu KPI Technology Of Taiwwan của ông Phan Văn N trị giá 2.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu xanh của ông Bùi Văn K trị giá 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà H và M đã trộm cắp là 4000.000 đồng.

Hành vi của các đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo theo khung hình phạt và điều luật như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Các bị cáo có khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã rủ rê nhau đi tìm kiếm tài sản của người khác để sơ hở và thực hiện hành vi chiếm đoạt bất chấp pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo Nguyễn Phạm Đình H mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức có phần hạn chế. Tuy nhiên bị cáo là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn M đi tìm kiếm tài sản của người khác để sơ hở và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách táo bạo. Bị cáo vừa đóng vai trò là người chủ mưu, khởi xướng vừa là người thực hành tội phạm tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Tại phiên toà bị cáo và bị cáo H đều xác định việc bị cáo M cùng đi với bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội là vì sự rủ rê lôi kéo của bị cáo H và do bị cáo M sợ bị cáo H đi trộm xảy ra chuyện nên bị cáo M đã tham gia cùng với H. Lẽ ra với độ tuổi và nhận thức của mình bị cáo phải khuyên can H, nhưng bị cáo lại tiếp tay với H cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, cảnh giới để bị cáo H trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên có phần hạn chế hơn so với bị cáo H nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phạm Đình H khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết rút một phần truy tố các bị cáo đối với hành vi chiếm đoạt 01 chiếc mô tô điện có dây nối màu xanh, không có nhãn hiệu, chưa xác định được chủ sở hữu. Các bị cáo không có ý kiến gì về việc rút một phần truy tố này nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này vai trò phạm tội của bị cáo là thứ yếu nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Phạm Đình H khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhưng vai trò của bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng và là người thực hành tội phạm tích cực nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng thêm quy định tại khoản 1,

khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng thể hiện tại hồ sơ là đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Tại hồ sơ thể hiện các tài sản các bị cáo đã trộm của bị hại đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại nên không xét.

Riêng đối với vật chứng là 01 chiếc mô tô điện có dây nối màu xanh, không có nhãn hiệu, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ, xử lý sau là phù hợp.

Đối chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 460.68, hiệu Wave, màu bạc mà Nguyễn Văn M dùng để thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản của M và bà Phạm Thị Bích L (vợ M) đã mua xe này ở vừa ve chai. Khi mua xe không có giấy tờ xe. Việc này đã được chủ sở hữu cũ của chiếc xe xác định. Vì vậy chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo M và vợ là bà Phạm Thị Bích L. Việc M dùng xe làm phương tiện để chở H đi thực hiện hành vi trộm cắp bà L không biết, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Bích L giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe.

Tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc khóa cờ lê một đầu 14, một đầu 17, trên khóa có ghi dòng chữ Made in Japan và HM mà H dùng để thực hiện hành vi phạm tội. không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ** vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 91 Bộ luật hình sự;

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Phạm Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Nguyễn Phạm Đình H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* **Căn cứ** vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường Phú Tài giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc khóa cờ lê một đầu 14, một đầu 17, trên khóa có ghi dòng chữ Made in Japan và HM.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 460.68, hiệu Wave, màu bạc (không có giấy tờ xe). Hoàn lại cho bà Phạm Thị Bích L $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 119 ngày 22/6/2021)

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Phạm Đình H và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của bị hại là 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Minh)

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Người tham gia tố tụng;
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Cơ quan THA Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Đô Võ Thanh Bình

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Đô

Lê thị Kiều Thu

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Đô

Phạm Đình Quốc

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Bính

Nguyễn Thị Minh Huân

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thanh Tấn

Nguyễn Thị Minh Huân

Phạm Phong Lan

